8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
2,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2900 m**
1,5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**1500 m**
11 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**110 mm**
19 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1900 cm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**
8,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**840 cm**
6,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**6900 m**
4,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**42 mm**
1,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**15 mm**
9,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**950 cm**
7,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7900 m**
8,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8700 m**
4,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**43 mm**
19 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**19000 m**
9,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**92 mm**
2,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**250 cm**
3,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3100 m**
17 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1700 cm**
1,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**18 mm**

8,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**890 cm**
9,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9300 m**
2 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**2000 m**
8,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**85 mm**
18 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1800 cm**
3,2 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3200 m**
5,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5600 m**
8,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**820 cm**
5,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**510 cm**
3,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3600 m**
7,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7900 m**
17 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1700 cm**
2,3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**230 cm**
4,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**460 cm**
3,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3400 m**
15 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**15000 m**
2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**20 mm**
7,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**73 mm**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**300 cm**

9,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9400 m**
2,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**22 mm**
2,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**29 mm**
5,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**580 cm**
2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**20 mm**
13 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1300 cm**
8,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**83 mm**
18 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1800 cm**
3,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3700 m**
5,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**520 cm**
3,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**380 cm**
5,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**550 cm**
5,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**510 cm**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
4,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**48 mm**
2,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2900 m**
16 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**160 mm**
4,8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**4800 m**
6 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**6000 m**
15 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1500 cm**

10 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**100 mm**
4,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**48 mm**
8,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**82 mm**
1,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**12 mm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**
9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**900 cm**
18 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**18000 m**
5,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5400 m**
17 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1700 cm**
9 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**9000 m**
1,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**140 cm**
3,5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3500 m**
3 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3000 m**
3,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3900 m**
8,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8800 m**
16 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**160 mm**
3,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3400 m**
6,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**670 cm**
5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**5000 m**
19 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**19000 m**

19 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**19000 m**
3 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3000 m**
2 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**2000 m**
9,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**920 cm**
6,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**68 mm**
3,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3100 m**
12 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1200 cm**
4,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**470 cm**
5,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5800 m**
14 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**140 mm**
5,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**59 mm**
4,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**42 mm**
7,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**72 mm**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
1,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1100 m**
1,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**14 mm**
9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**90 mm**
17 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**17000 m**
13 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1300 cm**
3,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**370 cm**

9,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**91 mm**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
9,5 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9500 m**
8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**800 cm**
5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**500 cm**
6,7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**67 mm**
14 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**14000 m**
16 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1600 cm**
8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**80 mm**
9,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**99 mm**
3,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3900 m**
7,2 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7200 m**
7,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**76 mm**
8,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**890 cm**
14 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1400 cm**
12 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1200 cm**
5,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**53 mm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**
4,5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**4500 m**
6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**600 cm**

7,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**720 cm**	3 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3000 m**
5,2 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**5200 m**	3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**300 cm**
16 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**16000 m**	6,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**69 mm**
2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**200 cm**	5,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**52 mm**
7,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**770 cm**	4,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**470 cm**
11 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**11000 m**	9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**900 cm**
2,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**260 cm**	9,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**980 cm**
7 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**7000 m**	4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**40 mm**
4,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**450 cm**	3,5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3500 m**
5,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**580 cm**	5,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**590 cm**

5,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**550 cm**
5,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**580 cm**
8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**80 mm**
9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**900 cm**
3,5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**3500 m**
2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**200 cm**
9,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9100 m**
6,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**660 cm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**
3,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**31 mm**
11 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**110 mm**
3,7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**37 mm**
7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**700 cm**
6,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**640 cm**
2,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**21 mm**
5,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**510 cm**
20 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**2000 cm**
16 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**160 mm**
15 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**150 mm**
1,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**11 mm**

4,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**4900 m**
1,3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**130 cm**
4,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**41 mm**
14 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**140 mm**
5,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5900 m**
15 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1500 cm**
5,3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**530 cm**
6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**600 cm**
18 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**18000 m**
9,7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**97 mm**
6,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**650 cm**
20 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**2000 cm**
5,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**56 mm**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**50 mm**
5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**5000 m**
3,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3700 m**
7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**70 mm**
16 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1600 cm**
1,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**120 cm**

7,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**770 cm**	2,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**23 mm**
7,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**72 mm**	2,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2900 m**
20 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**200 mm**	3,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**35 mm**
6,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**63 mm**	3,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**33 mm**
15 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**15000 m**	3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**30 mm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**	1,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**160 cm**
7,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**75 mm**	16 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**16000 m**
8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**800 cm**	7,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**74 mm**
9,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**93 mm**	7,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7100 m**
19 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1900 cm**	2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**200 cm**

4,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**48 mm**
2,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**22 mm**
5,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**590 cm**
1,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1300 m**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
7,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**79 mm**
6,7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**67 mm**
10 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1000 cm**
19 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**190 mm**
1,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**150 cm**
4,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**4700 m**
5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**500 cm**
9,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**91 mm**
18 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1800 cm**
9,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**94 mm**
6,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**670 cm**
10 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**100 mm**
8,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8900 m**
6,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**66 mm**
5,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**55 mm**

14 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**14000 m**
9,2 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9200 m**
9,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**93 mm**
20 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**2000 cm**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
10 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**100 mm**
8,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8600 m**
12 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**120 mm**
16 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1600 cm**
8,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**840 cm**
18 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**180 mm**
7 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**7000 m**
7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**70 mm**
9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**90 mm**
4,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**470 cm**
2,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2800 m**
15 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**15000 m**
8,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8900 m**
7,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**78 mm**
16 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**160 mm**

9,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**990 cm**
1,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1600 m**
5,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5700 m**
8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**80 mm**
6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**60 mm**
2,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**23 mm**
3,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**390 cm**
5,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**53 mm**
20 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**2000 cm**
5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**500 cm**
1,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1400 m**
20 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**20000 m**
6,5 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**6500 m**
17 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**17000 m**
5,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**55 mm**
9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**90 mm**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
14 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1400 cm**
2,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2400 m**
7,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7800 m**

4,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**4100 m**
7,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7900 m**
4,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**4400 m**
4,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**49 mm**
2,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2400 m**
5,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**580 cm**
2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**200 cm**
4,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**440 cm**
18 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**180 mm**
7,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**760 cm**
5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**500 cm**
6,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**66 mm**
8,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**84 mm**
10 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**10000 m**
13 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1300 cm**
12 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1200 cm**
11 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**11000 m**
4,7 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**47 mm**
13 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**130 mm**
15 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**150 mm**

9,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9100 m**
18 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1800 cm**
5,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**54 mm**
3,9 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**390 cm**
2,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2700 m**
8,5 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8500 m**
8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**800 cm**
8,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**870 cm**
10 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1000 cm**
6,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**6800 m**
6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**60 mm**
6,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**64 mm**
4,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**420 cm**
4,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**4600 m**
5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**50 mm**
2,9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**29 mm**
2,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**25 mm**
15 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**150 mm**
5,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**53 mm**
5,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5300 m**

3,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3600 m**
4,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**440 cm**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
9,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**910 cm**
9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**90 mm**
9,7 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9700 m**
1,6 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1600 m**
7,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**750 cm**
2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**20 mm**
7 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**7000 m**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
13 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1300 cm**
9,5 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9500 m**
8,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**850 cm**
4,2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**42 mm**
12 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1200 cm**
8,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**81 mm**
2,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**240 cm**
17 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**17000 m**
1,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**180 cm**

1,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**110 cm**
17 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**17000 m**
2,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**28 mm**
1,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**16 mm**
6,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**610 cm**
4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**40 mm**
14 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**140 mm**
5,4 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**54 mm**
5,3 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**530 cm**
7,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**750 cm**
3,8 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**38 mm**
16 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**160 mm**
2 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**20 mm**
18 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**18000 m**
7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**700 cm**
20 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**200 mm**
10 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1000 cm**
7 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**7000 m**
2,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**26 mm**
4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**400 cm**

15 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**15000 m**
6,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**640 cm**
5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**50 mm**
16 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**16000 m**
5,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**55 mm**
3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**30 mm**
2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**200 cm**
2 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**2000 m**
7,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7300 m**
7,1 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**71 mm**
2,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2400 m**
4 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**4000 m**
14 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**14000 m**
5,9 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**5900 m**
1,8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**180 cm**
19 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1900 cm**
9 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**9000 m**
7,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**720 cm**
2,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**25 mm**
1,5 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**150 cm**

3,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**3300 m**
12 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**12000 m**
2,8 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**2800 m**
18 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**18000 m**
18 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1800 cm**
4,1 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**410 cm**
7,6 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**76 mm**
9 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**90 mm**
9 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**9000 m**
8,6 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**860 cm**
2,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**220 cm**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
5 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**5000 m**
20 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**2000 cm**
6,4 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**640 cm**
2,3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**23 mm**
8,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8400 m**
9,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**970 cm**
3,7 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**370 cm**
7,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**75 mm**

1,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**1300 m**
3,2 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**320 cm**
15 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**150 mm**
15 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1500 cm**
19 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1900 cm**
8,2 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8200 m**
19 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**19000 m**
10 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**100 mm**
1,5 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**15 mm**
20 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**20000 m**
8 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**8000 m**
9 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**9000 m**
6,3 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**6300 m**
12 ki-lô-mét bằng bao nhiêu mét?	**12000 m**
11 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**1100 cm**
8 metres tương đương với bao nhiêu centimetres?	**800 cm**
3 centimetres tương đương với bao nhiêu millimetres?	**30 mm**
7,5 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**7500 m**
9,4 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**9400 m**
8,1 kilometres tương đương với bao nhiêu metres?	**8100 m**